

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết được đánh giá là đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

E-HSDT được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có từ một tiêu chí tổng quát được đánh giá là không đạt.

| STT | Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí Đạt/Không đạt |
|----------|--|--|--------------------------------|
| 1 | Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ | | |
| 1.1 | Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ | Nhà thầu cam kết cung cấp dịch vụ đường truyền Internet đảm bảo chất lượng băng thông, độ trễ và độ khả dụng theo yêu cầu của Chủ đầu tư trong suốt thời gian hợp đồng | Đạt |
| | | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 2 | Hiểu biết về tính chất, mục tiêu và phạm vi công việc | | |
| 2.1 | Hiểu biết về tính chất của gói thầu | Nhà thầu trình bày hiểu biết về tính chất của gói thầu đầy đủ so với nội dung Chương V, E-HSMT | Đạt |
| | | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 2.2 | Hiểu biết mục tiêu công việc | Trình bày đầy đủ mục tiêu công việc theo Chương V, E-HSMT. | Đạt |
| | | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| | | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 3 | Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ | | |
| | Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt dịch vụ: - Giải pháp kỹ thuật cung cấp hạ tầng đường truyền Internet; - Phương án lắp đặt, cấu hình và tích hợp hệ thống; - Phương án giám sát, quản lý và bảo đảm chất lượng dịch vụ; - Phương án hỗ trợ kỹ thuật và xử lý sự cố. | Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt dịch vụ hợp lý, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật tại Chương V, E-HSMT | Đạt |
| | | Không có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt dịch vụ hoặc có nhưng không hợp lý, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật tại Chương V, E-HSMT | Không đạt |

| STT | Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí Đạt/Không đạt |
|-----|---|--|--------------------------------|
| 4 | Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện | | |
| | Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện | Nhà thầu có hệ thống giám sát và phương pháp thực hiện công việc theo quy trình chuẩn, đảm bảo chất lượng dịch vụ theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đảm bảo SLA. | Đạt |
| | | Nhà thầu không có hệ thống giám sát hoặc phương pháp thực hiện thiếu chuẩn mực, không đảm bảo chất lượng dịch vụ. | Không đạt |
| 5 | Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ | | |
| | Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ | Nhà thầu cam kết đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về dịch vụ đường truyền, bảo đảm băng thông, độ trễ, tỷ lệ mất gói và độ khả dụng như đã yêu cầu trong Chương V. | Đạt |
| | | Nhà thầu không cam kết hoặc không đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ. | Không đạt |
| 6 | Tiến độ thực hiện | | |
| | Tiến độ thực hiện công việc | Nhà thầu cam kết hoàn thành toàn bộ công việc trong thời gian quy định, triển khai kênh truyền nhanh chóng, nghiệm thu đúng tiến độ, bảo đảm không ảnh hưởng đến hệ thống của Chủ đầu tư. Cam kết thời gian thực hiện dịch vụ liên tục trong vòng 36 tháng | Đạt |
| | | Nhà thầu không cam kết hoặc không thể đáp ứng yêu cầu về tiến độ thực hiện. | Không đạt |
| 7 | Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động và các nội dung khác | | |
| | Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, an ninh trật tự | Nhà thầu có cam kết đầy đủ nội dung bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động khi triển khai dịch vụ, không gây ô nhiễm, bảo vệ môi trường trong quá trình lắp đặt. | Đạt |
| | | Nhà thầu không có cam kết | Không đạt |

| STT | Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí Đạt/Không đạt |
|-----|--|--|--------------------------------|
| 8 | Các yếu tố cần thiết khác | | |
| 8.1 | Nhà thầu có khả năng cung cấp dịch vụ hạ tầng mạng theo yêu cầu, có Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông còn hiệu lực. Trường hợp nhà thầu là liên danh thì tất cả các thành viên liên danh phải có giấy phép. <i>(Nhà thầu scan bản gốc hoặc bản chụp được công chứng nộp cùng E-HSDT)</i> | Nhà thầu Đáp ứng đầy đủ và có tài liệu chứng minh (bản gốc hoặc bản chụp được công chứng nộp cùng E-HSDT) | Đạt |
| | | Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực hạ tầng hoặc không cung cấp đủ tài liệu chứng minh năng lực hạ tầng. | Không đạt |
| 8.2 | Năng lực hạ tầng | Nhà thầu cam kết đáp ứng tất cả các yêu cầu nêu tại Mục 3.1, Chương V, E-HSMT, scan các tài liệu theo yêu cầu nộp cùng E-HSDT | Đạt |
| | | Không đáp ứng yêu cầu | Không đạt |
| 8.3 | Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì | | |
| | Mức độ đáp ứng về khả năng huy động nhân sự thực hiện gói thầu | Nhà thầu có cam kết bảo hành, bảo trì dịch vụ trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, có quy trình hỗ trợ sự cố và bảo trì định kỳ, thực hiện bảo trì 24/24. | Đạt |
| | | Không có cam kết bảo hành, bảo trì hoặc không có quy trình bảo trì dịch vụ đầy đủ. | Không đạt |
| 8.4 | Giải pháp an toàn thông tin | Nhà thầu phải trình bày giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho toàn bộ hệ thống đường truyền và các thiết bị liên quan, bao gồm: - Biện pháp bảo mật dữ liệu và chống truy cập trái phép; - Biện pháp đảm bảo hoạt động thường xuyên, không để thời gian gián đoạn làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị Chủ đầu tư; - Biện pháp bảo vệ hệ thống khỏi các loại tấn công mạng (ví dụ: DDoS, giả mạo IP); | Đạt |

| STT | Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí Đạt/Không đạt |
|-----------------|--|---|--------------------------------|
| | Nhà thầu không trình bày hoặc trình bày thiếu các nội dung yêu cầu | | Không đạt |
| 8.5 | Cam kết hỗ trợ dịch vụ, khắc phục sự cố | - Nhà thầu cam kết luôn có nhân lực hỗ trợ kỹ thuật, xử lý sự cố hoạt động 24/7; - Có quy trình cụ thể trong việc nhận thông báo và khắc phục sự cố; | Đạt |
| | | - Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng nội dung yêu cầu; - Không trình bày quy trình khắc phục sự cố; | Không đạt |
| 9 | Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP | | |
| | Nhà thầu có cam kết không vi phạm các nội dung liên quan đến uy tín của nhà thầu theo quy định Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Trong trường hợp nhà thầu có vi phạm thì nhà thầu thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 2, Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP | | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu | | Không đạt |
| Kết luận | Các tiêu chuẩn được xác định là Đạt | | Đạt |
| | Có ít nhất 1 tiêu chuẩn được xác định là Không đạt | | Không đạt |